

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 126/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy T1, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Nhựt T2, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy T1 và anh Nguyễn Nhựt T2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy T1 và anh Nguyễn Nhựt T2 có một con chung là Nguyễn Trường T3, sinh ngày 01/8/2018. Chị T1 tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trường T3, sinh ngày 01/8/2018 cho đến khi cháu T3 đủ 18 tuổi. Ghi nhận chị T1 không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong T2 hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thùy T1 và anh Nguyễn Nhựt T2 trình bày thống nhất không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy T1 tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T1 đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011454 ngày 21/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Chị T1 được số tiền còn lại là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Thanh Huệ